

CỤC THUẾ TỈNH ĐẮKNÔNG
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
GIA NGHĨA – ĐẮK GLONG

Số: 10420/CCTKV-NV

V/v công khai thông tin
hộ khoán 2025 (lần 1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- HĐND thành phố, huyện Đắk Glong;
- UBND thành phố, huyện Đắk Glong;
- Mặt trận Tổ quốc thành phố, huyện Đắk Glong;
- HĐND các phường, xã;
- UBND các phường, xã;
- Mặt trận Tổ quốc các phường, xã;
- Các đội Quản lý thuế liên xã, phường số 1,2,3;
- Bộ phận Tuyên truyền hỗ trợ NNT – Đội NVQLT.

Căn cứ Thông tư số 40/2022/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục Thuế.

Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa – Đắk Glong gửi hồ sơ đến các đơn vị tiến hành công khai thông tin lần 1 đối với Bộ thuế khoán năm 2025 để tham khảo, lấy ý kiến về doanh thu dự kiến, mức thuế khoán dự kiến, cụ thể:

- Đối với UBND, HĐND, Mặt trận Tổ quốc thành phố, huyện Đắk Glong và các xã, phường, gồm: Danh sách hộ khoán không thuộc diện phải nộp thuế GTGT, TNCN; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế để tiến hành niêm yết công khai và tiếp nhận ý kiến phản hồi (nếu có).

- Đối với các Đội Thuế, gồm: Thông báo về việc dự kiến doanh thu, mức thuế khoán theo mẫu số 01/TBTDK-CNKD kèm theo Bảng công khai thông tin hộ khoán để gửi đến từng hộ khoán theo quy định.

- Đối với Bộ phận Tuyên truyền hỗ trợ NNT – Đội NVQLT, gồm: Danh sách hộ khoán không thuộc diện phải nộp thuế GTGT, TNCN; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế để niêm yết công khai tại bộ phận một cửa Chi cục Thuế theo quy định.

Thời gian công khai từ ngày 20/12/2024 đến 31/12/2024; trong thời gian công khai, trường hợp các đơn vị có ý kiến phản hồi xin gửi về Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa – Đắk Glong, địa chỉ: đường Cao Bá Quát, TDP 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa – Đắk Glong công khai thông tin đến các đơn vị được biết và phối hợp thực hiện./..hnh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử của ngành thuế (để đăng tải);
- Lưu VT; NV(58)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Tăng Văn Duệ

CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
GIÀNG HIA - ĐẮK GLONG
Xã Quảng Khê

Nếu số 01 (KTT-C-NK1)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC
ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG CÔNG KHAI THÔNG TIN
HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOẢN
Năm 2025

Công khai mức dự kiến ☐
Công khai mức chính thức ☐

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai			
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
1	Trần Kim Điền (Kim Điền)	6400423579	Bon Ka La Yu	Sản xuất cà phê	14.000.000	630.000	14.000.000	630.000
2	Trịnh Thị Lan Phương	6400430960	Bon Sa Ú Dru	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	15.000.000	225.000	15.000.000	225.000
3	Phạm Minh Nhật	6400436560	Bon Phi Mur	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	40.000.000	600.000	40.000.000	600.000
4	Trần Quốc Việt (Việt Tuấn)	6400438832	Bon R' Dạ	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	120.000.000	700.000	120.000.000	700.000
5	Phạm Thị Phương Thảo (Hoàng Đông)	6400439402	Bon Ka La Yu	Bán lẻ đồ điện gia dụng, đồ dùng cá nhân, đồ chơi trẻ em, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng y tế, đồ dùng thể thao, đồ dùng khác	3.000.000	900.000	3.000.000	900.000
6	Đặng Văn Sinh	8035663549	Bon Sa Diêng	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	16.000.000	240.000	16.000.000	240.000
7	Kim Thị Kiên	8049921140	Bon R' Dạ	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	17.000.000	255.000	17.000.000	255.000
8	Hoàng Ngọc Tường (Bác Sỹ Tường)	8052770815-001	Bon Ka La Dạ	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	10.000.000	450.000	10.000.000	450.000
9	Nhà Nghỉ Bảo Ngọc (Nguyễn Ngọc Bân)	8055822370	Bon Sa Diêng	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	10.000.000	700.000	10.000.000	700.000
10	HKD Nguyễn Hải Thành	8057489051	Bon R' Dạ	Dịch vụ ăn uống khác	24.000.000	360.000	24.000.000	360.000
11	Lê Văn Thanh	8064907581	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	9.000.000	405.000	9.000.000	405.000
12	Nguyễn Quang Thịnh (Nhà Thuộc Bình Minh)	8070426357-002	Bon Ka La Dạ		16.000.000	240.000	16.000.000	240.000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai			Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[09]
13	Lê Thị Nụ	8091178465	Bon Ka La Yu	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	27,000,000	405,000	27,000,000	27,000,000	405,000
14	Vũ Văn Công	8099119172-001	Bon Ka La Dạ	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	10,200,000	459,000	10,200,000	10,200,000	459,000
15	Phạm Bình	8101624270	Thôn 4	Vận tải hành khách bằng taxi	27,000,000	1,215,000	27,000,000	27,000,000	1,215,000
16	Nguyễn Thanh Bình (Hkd Kim Thọ Trần)	8105712496-001	Bon R' Dạ	Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	30,000,000	450,000	30,000,000	30,000,000	450,000
17	HKD Thanh Trà	8181990311-001	Bon Sa Diêng		9,100,000	2,737,000	9,100,000	9,100,000	2,737,000
18	Địa Điểm Kinh Doanh Thanh Trà 2	8181990311-002	Bon Sa Diêng		3,900,000	900,000	3,900,000	3,900,000	900,000
19	Vũ Đức Phương (Hkd Phương Tuyền)	8214958115	Thôn Tân Tiến	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	180,000,000	1,000,000	180,000,000	180,000,000	1,000,000
20	Nguyễn Phương	8281605080-001	Bon Ka Nur	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	12,000,000	180,000	12,000,000	12,000,000	180,000
21	Dại Thành Công (Trịnh Ngọc Võ)	8281625591	Bon R' Dạ	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	24,000,000	360,000	24,000,000	24,000,000	360,000
22	Nguyễn Thị Hồng Phương	8288131721-001	Bon Ka La Yu	Quán cà phê, giải khát	9,000,000	405,000	9,000,000	9,000,000	405,000
23	HKD Dê Bờ Hồ	8316811827-001	Bon Ka La Dạ	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	10,000,000	450,000	10,000,000	10,000,000	450,000
24	K' Soan	8318001546-001	Bon B' Dong	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12,000,000	290,000	12,000,000	12,000,000	290,000
25	Lê Văn Việt	8322535318-001	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	14,000,000	210,000	14,000,000	14,000,000	210,000
26	HKD Hoàng Minh Phúc	8324370100	Bon Ka La Yu	Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	35,000,000	825,000	35,000,000	35,000,000	825,000
27	Trần Quốc Đạt (Thành Đạt)	8338622936	Bon Ka Nur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	36,000,000	540,000	36,000,000	36,000,000	540,000
28	Nguyễn Đức Phú	8345502887	Thôn Tân Tiến	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	66,000,000	330,000	66,000,000	66,000,000	330,000
29	Doraemon Quang Khê	8349941853-003	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	25,000,000	375,000	25,000,000	25,000,000	375,000
30	HKD Nguyễn Thị Giang	8359065299-001	Bon Sa Diêng		9,100,000	2,737,000	9,100,000	9,100,000	2,737,000
31	Trần Đức Thuận	8363045545-001	Bon Phi Mur	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	12,000,000	180,000	12,000,000	12,000,000	180,000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai			
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
32	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	8367373755	Thôn Đắk Lãng	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	50.000.000	250.000	50.000.000	250.000
33	Phạm Công Định	8371877233-001	Bon Ka La Yu	Quản cà phê, giải khát	10.000.000	450.000	10.000.000	450.000
34	Phạm Ngọc Quân (Quân Tiến)	8404667499	Bon Ka Nur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	140.000.000	700.000	140.000.000	700.000
35	Phạm Thị Phương Mến	8407742306-001	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	20.000.000	300.000	20.000.000	300.000
36	HKD Phạm Quyết Thắng	8432498330-001	Bon Phi Mur	Bán buôn sắt, thép	40.000.000	500.000	40.000.000	600.000
37	Nguyễn Văn Hải	8437641263-001	Bon Ka La Dạ	Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt	40.000.000	500.000	40.000.000	600.000
38	HKD Văn Tùng	8450690598-001	Bon Ka La Dạ	Bán buôn mây móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000
39	Hoàng Thọ Thạch	845723284	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	17.000.000	255.000	17.000.000	255.000
40	HKD Minh Tú 48	8464427981-001	Bon Ka La Yu	Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	28.000.000	420.000	28.000.000	420.000
41	K Tâm	8473032813-001	Bon Ka Nur	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa	25.000.000	500.000	25.000.000	500.000
42	Trần Lý Cú	8511578331	Bon R' Dạ	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000
43	Nguyễn Kim Thoa	8513011361	Bon R' Dạ	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phụ thuộc và sản trong các cửa hàng chuyên doanh	10.000.000	150.000	10.000.000	150.000
44	HKD Quỳ Thuốc Phòng Khám	8519686850-001	Bon Ka Nur	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	13.000.000	195.000	13.000.000	195.000
45	Trần Thị Nga (Hkd Cửa Hàng Vật Liệu Xây Dựng Ngọc Phong)	8523871126	Bon Ka La Yu	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	140.000.000	2.100.000	140.000.000	2.100.000
46	Trần Thị Ánh Tuyết (Hkd Cà Phê T&T)	8525594580-001	Bon Sa Diêng	Quản cà phê, giải khát	9.000.000	405.000	9.000.000	405.000
47	Đào Thị Kim Liên	8526106934	Bon Ka Nur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	28.000.000	420.000	28.000.000	420.000
48	HKD Ưt Công	8529447202	Bon R' Dạ	Bán lẻ mô tô, xe máy	47.000.000	705.000	47.000.000	705.000
49	Trần Hương Ly	8529720973-001	Bon Ka La Dong	Bán lẻ hàng may mặc lưu động hoặc tại chợ	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000
50	Trần Văn Tâm	8529779310	Thôn Đắk Lãng	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	10.000.000	150.000	10.000.000	150.000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
					[06]	[07]	[08]	[09]
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]				
51	HKD Triệu Thị Bay	8529799532-001	Bon R' Dà	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	14,000,000	210,000	14,000,000	210,000
52	Lương Thị Hiếu	8530315514	Bon Ka La La Dà	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	16,000,000	240,000	16,000,000	240,000
53	Mai Văn Tinh	8532461895-001	Bon Ka La La Dong	Quán cà phê, giải khát	13,000,000	585,000	13,000,000	585,000
54	Vũ Đức Hạnh	8536638399	Bon Sa Diêng	Dịch vụ ăn uống khác	9,000,000	405,000	9,000,000	405,000
55	Trần Thị Thu Ba	8536797991	Thôn Quảng Long	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	47,000,000	705,000	47,000,000	705,000
56	Lý Thị Hương (Shop Hương Anh)	8541348663	Bon Sa Diêng	Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	30,000,000	450,000	30,000,000	450,000
57	HKD Phúc Hưng	8545732366-001	Bon Ka La Yu	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	9,000,000	405,000	9,000,000	405,000
58	Nguyễn Văn Minh	8548242257	Bon Ka La La Dà	Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	10,000,000	150,000	10,000,000	150,000
59	HKD Phan Xuân Cao	8549373340-001	Bon Ka La La Dà	Bán buôn sắt, thép	18,000,000	270,000	18,000,000	270,000
60	Trịnh Đình Kiên	8552191414	Bon Ka La La Dà	Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	10,000,000	150,000	10,000,000	150,000
61	Nguyễn Văn Dũng	8554493234-001	Bon Sa Diêng	Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	10,000,000	150,000	10,000,000	150,000
62	Trần Quang Vinh	8560358963	Bon Sa Diêng	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	9,000,000	405,000	9,000,000	405,000
63	Trần Thị Thu Hương (Hkd Thiên Phước)	8561507343	Bon Ka La La Dà	Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	17,000,000	255,000	17,000,000	255,000
64	Trần Anh Huy	8567029534-001	Bon Ka La La Dà	Bán lẻ mô tô, xe máy	18,000,000	270,000	18,000,000	270,000
65	Lý Văn Hoàn	8572625973-001	Bon Ka La La Dà	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	22,000,000	990,000	22,000,000	990,000
66	Lưu Trí Công (Hkd Công Thành)	8583062659-001	Bon R' Dà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	20,000,000	300,000	20,000,000	300,000
67	HKD Nông Sơn Quang Oanh	8586694984-001	Bon Ka La La Dà	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	20,000,000	300,000	20,000,000	300,000
68	Nguyễn Ngọc Vĩ	8592031110-001	Bon Sa Diêng	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	30,000,000	250,000	30,000,000	250,000
69	Nguyễn Thị Oanh	8600007611	Bon Ka Nur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	10,000,000	150,000	10,000,000	150,000
70	Nguyễn Thị Phương Lan	8605126965-001	Bon Ka La La Dà	Dịch vụ ăn uống khác	9,000,000	405,000	9,000,000	405,000
71	Lê Đức Thọ	8621741559-001	Bon Ka La La Dà	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	10,000,000	450,000	10,000,000	450,000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai			
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
72	Đỗ Khánh Tuấn	8623098372	Bon Sa Diêng	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	14.000.000	210.000	14.000.000	210.000
73	Tô Hoàng Gia Tiên	8631871564-001	Bon Ka La Dà	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi của hàng ăn nhanh)	9.000.000	405.000	9.000.000	405.000
74	HKD Trần Thị Hoài	8650644221-001	Bon Ka La Dà	Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	10.000.000	150.000	10.000.000	150.000
75	Nguyễn Thế Vũ	8660229520	Thôn Quảng Long	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	16.000.000	240.000	16.000.000	240.000
76	Trần Thị Thắm	8665883695	Bon Ka La Dà	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	27.000.000	955.000	27.000.000	955.000
77	Vũ Văn Hòa	8666171411-001	Bon Sa Diêng	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	24.000.000	360.000	24.000.000	360.000
78	HKD Nhân Hoài	8666559878-001	Thôn Tân Tiến	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000
79	HKD Honda Anh Quang	8679030400-001	Bon Ka La Yù	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	14.000.000	300.000	14.000.000	300.000
80	Lê Thị Thắm	8681918698-001	Bon Ka La Dà	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ	10.000.000	150.000	10.000.000	150.000
81	Nguyễn Thị Hằng	8685265087-001	Bon Ka La Dà	Hoạt động thú y	10.500.000	210.000	10.500.000	210.000
82	Hoàng Thị Kiều	8685266330-001	Bon Sa Diêng	Quảng cáo	15.000.000	500.000	15.000.000	500.000
83	HKD Vật Tư Nông Nghiệp 3A	8691597073-001	Bon Ka La Dà	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	30.000.000	450.000	30.000.000	450.000
84	HKD Vũ Thật	8704938661-001	Bon Phi Mư	Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	16.000.000	240.000	16.000.000	240.000
85	Vũ Kim Thanh	8710007371-001	Bon Ka Nur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	100.000.000	500.000	100.000.000	500.000
86	Trần Đồng	8713371019-001	Bon Ka La Dà	Hoạt động của các phòng khám nha khoa	17.000.000	340.000	17.000.000	340.000
87	Ngô Hùng Anh	8730004354-001	Bon R'Dà	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	12.000.000	540.000	12.000.000	540.000
88	Đặng Thị Nguyệt	8730346291-001	Thôn Quảng Long	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		
					Doanh thu	Số thuế	Cơ quan thuế tính
					[06]	[07]	Doanh thu [08] Số thuế [09]
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]			
89	HKD Nguyễn Văn Hữu Lộc	8730511178-001	Bon Phi Mưr	Sản xuất nước đá	10,000,000	450,000	10,000,000 450,000
90	HKD Trần Thị Hương Liên	8738598396-001	Bon Ka Nur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12,000,000	180,000	12,000,000 180,000
91	HKD Đoàn Văn Tuấn	8748094510-001	Thôn Quang Long	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	14,000,000	210,000	14,000,000 210,000
92	HKD Chế Thị Thao	8752050442-001	Bon Ka Nur	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	17,000,000	405,000	17,000,000 405,000
93	HKD Chung Lan	8754043916-001	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	16,000,000	240,000	16,000,000 240,000
94	Hồ Anh Tuấn	8756723730-001	Bon Ka La Dạ	Dịch vụ ăn uống khác	9,000,000	455,000	9,000,000 455,000
95	Lê Thị Thoa	8760927430-001	Bon Sa Diêng	Dịch vụ ăn uống khác	10,000,000	450,000	10,000,000 450,000
96	Nguyễn Hữu Hoàn	8763201326-001	Bon Ka La Yu	Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	12,000,000	180,000	12,000,000 180,000
97	Phạm Văn Kiên	8808972723-001	Bon Sa Diêng	Quán cà phê, giải khát	12,000,000	540,000	12,000,000 540,000
98	Nguyễn Đình Thành (Hkd Com Gà 52)	8826981142-001	Bon Sa Diêng	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	10,000,000	450,000	10,000,000 450,000
99	Huỳnh Thị Lắm (Hkd Tập Hóa Anh Thư)	8830716122-001	Bon Ka La Dạ	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12,000,000	180,000	12,000,000 180,000
100	Nguyễn Thị Minh Thư (Hkd Hồ Cầu Giải Trí Thường Khôi)	8831636825-001	Bon Ka La Dong	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	10,000,000	150,000	10,000,000 150,000
101	HKD Cửa Hàng Tấn Phát	8838074822-001	Bon Ka La Yu	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	22,000,000	450,000	22,000,000 450,000
102	HKD Nguyễn Thị Hà I	8840627672-001	Bon Ka La Dạ	Bán buôn thực phẩm khác	20,000,000	300,000	20,000,000 300,000
103	HKD Hoàng Thị Ngọc Mai	8847271464-001	Bon Sa Diêng	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	9,000,000	405,000	9,000,000 405,000
104	HKD Gara Nguyễn Thoại Duy	8850821439-001	Bon Ka Nur	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	9,000,000	405,000	9,000,000 405,000
105	HKD Hồ Thị Tuyên	8859762971-001	Bon Ka La Dạ	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	10,000,000	450,000	10,000,000 450,000
106	Lê Thị Nữ	8869850916-001	Bon Sa Diêng	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	9,000,000	405,000	9,000,000 405,000
107	HKD Đồng Hương Quận 01	8870390195-001	Bon Ka La Dong	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	9,000,000	405,000	9,000,000 405,000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai			
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
108	HKD Tà Đùng Jungle	8646946501-001	Bon B' Dong	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	9.000.000	6.30.000	9.000.000	6.30.000

BỘ PHẬN KK-KTT

Bình

Nguyễn Thị Bình

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2024

KT. CH. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CH. CỤC TRƯỞNG



CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
GIÀ NGHĨA - ĐẮK GLONG

Xã Quảng Khê

BẢNG CÔNG KHAI THÔNG TIN
HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOẢN
Năm 2025

Công khai mức dự kiến
Công khai mức chính thức

☐
☐

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai				Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế		Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]		
1	HKD Green Coffee House	0309852666-001	Bon Ka Nur	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	8.000.000		8.000.000		0	
2	HKD Đàm Thị Tâm	8101325577-001	Bon Ka La Yu	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	5.000.000		5.000.000		0	
3	HKD Lê Thị Mỹ Nga	8338134216-001	Bon Sa Diêng	Hoạt động viết thông khác chưa được phân vào đầu	6.000.000		6.000.000		0	
4	Nguyễn Thị Lương	8408037850-001	Bon Ka Nur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	7.000.000		7.000.000		0	
5	HKD Từ Thị Mỹ Linh	8502342410-001	Thôn Quảng Long	Bán buôn hoa và cây	8.000.000		8.000.000		0	
6	HKD Trần Thị Vân 1	8509827005-001	Bon Ka La Yu	Dịch vụ ăn uống khác	6.000.000		6.000.000		0	
7	HKD Võ Thị Tuyết	8598894089-001	Thôn Quảng Long	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	8.000.000		8.000.000		0	
8	HKD Quầy Thuốc Huyền Trần	8618327429-001	Bon R' Dă	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	7.500.000		7.500.000		0	
9	HKD Trần Ngọc Nguyễn	8672314682-001	Bon Sa Diêng	Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu	8.000.000		8.000.000		0	
10	HKD Khoan Pin Nguyễn Huy	8717635230-001	Bon Ka La Dă	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	7.000.000		7.000.000		0	
11	HKD Cà Phê Thu Hiền	8718549337-001	Bon Ka La Yu	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	6.000.000		6.000.000		0	
12	HKD Vintage 95 - Coffee - Snacks	8886753341-001	Bon Ka Nur	Dịch vụ ăn uống khác	8.000.000		8.000.000		0	
13	HKD Cyber Gaming	8890539365-001	Bon Sa Diêng	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu	7.000.000		7.000.000		0	
14	HKD Yến Thoa	8891648092-001	Bon Ka Nur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	7.500.000		7.500.000		0	
15	HKD Trần Thị Thom	8905484898-001	Bon Ka Nur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	8.000.000		8.000.000		0	
16	Tạ Văn Cao	6400059785	Bon Ka La Yu	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	7.500.000		7.500.000		0	
17	Trần Xuân Linh	6400152738-001	Bon Ka Nur	Điện mặt trời	6.000.000		6.000.000		0	
18	Viễn Nhi (Nguyễn Thị Thu Nhi)	6400190892	Bon Ka La Yu	Hoạt động của các điểm truy cập internet	7.500.000		7.500.000		0	

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		
					Doanh thu	Số thuế	Cơ quan thuế tính
					[06]	[07]	Doanh thu
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]
19	Chu Thị Hào	6400281589	Bon R'Da	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	7,000,000		7,000,000
20	Phạm Hồng An	6400298310	Bon Ka La La Yu	Ăn uống khác	8,000,000		8,000,000
21	Trần Thị Mỹ Ka	6400348402	Bon Ka La La Yu	Dịch vụ ăn uống khác	8,000,000		8,000,000
22	Trần Văn Hùng	6400359933	Bon R' Da	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	7,000,000		7,000,000
23	Chung Minh Khoa	6400366659	Bon Ka La La Yu	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	8,000,000		8,000,000
24	Nguyễn Công Thứ	6400371722	Bon Ka La La Yu	Dịch vụ ăn uống khác	7,500,000		7,500,000
25	Lê Thị Thu Thảo (Thao Flower)	6400404671	Bon Ka La La Yu	Điện mặt trời	7,000,000		7,000,000
26	Nguyễn Duy Bình	6400405481	Bon Sa Diêng		7,800,000		7,800,000
27	Phạm Văn Đồng	6400417656	Bon Ka La Dong	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	8,000,000		8,000,000
28	Trần Thị Hoa (Ken Thịnh Phát)	6400434404	Bon Ka La La Yu	Bán lẻ mô tô, xe máy	8,000,000		8,000,000
29	Phạm Thị Phương Thảo (Hoàng Đông)	6400439402	Bon Ka La La Yu		3,000,000		3,000,000
30	Nguyễn Thị Thúy Thương	8056748225	Thôn Đắk Lang	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	8,000,000		8,000,000
31	Dia Diem Kinh Doanh Thanh Trà	8181990311-002	Bon Sa Diêng		3,900,000	273,000	3,900,000
32	HKD Bùi Đức Nguyễn	8217742058-001	Bon R' Da	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	6,000,000		6,000,000
33	HKD Nguyễn Kim Quý	8250255365-001	Bon Phi Mư	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	7,000,000		7,000,000
34	HKD Thái Doãn Pháp	8281625136-001	Bon Ka La La Yu	Điện mặt trời	3,000,000		3,000,000
35	HKD Hồng Văn	8319461835-001	Bon Sa Diêng	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	8,000,000		8,000,000
36	HKD Gà Hấp Chanh	8357813929-001	Bon Ka La La Yu	Dịch vụ ăn uống khác	7,000,000		7,000,000
37	Phạm Mặc Chiêu	8363043026	Bon Ka La La Yu	Bán lẻ dầu hoá, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	8,000,000		8,000,000
38	Nguyễn Đình Giới	8397990755-001	Bon Ka La La Yu	Quán cà phê, giải khát	8,000,000		8,000,000
39	HKD Lê Văn Hải Anh	8445803905-001	Thôn Tân Tiến	Trồng cây ăn quả khác	7,000,000		7,000,000
40	Phong Khám Tâm An	8473032940-001	Bon Ka Nur	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa	8,000,000		8,000,000
41	Trần Văn Khởi	8500724975-001	Bon Ka La La Yu	Điện mặt trời	7,000,000		7,000,000
42	Lê Tiến Hà	8506762649	Bon R' Da	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5,000,000		5,000,000
43	Vũ Văn An (Amy Coffee)	8508318848	Bon Sa Diêng	Quán cà phê, giải khát	6,800,000		6,800,000
44	HKD A Doan	8531600634-001	Bon Ka La La Yu	Chế biến và bảo quản rau quả khác	8,000,000		8,000,000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai				Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế		Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]		
45	Bùi Thị Lệ Thu	8557703105-001	Bon Ka La Yu	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	7.000.000		7.000.000			0
46	Trần Đức Huy	8584676235-001	Bon B' Dong	Gia công cơ khí: xử lý và tráng phụ kim loại	8.000.000		8.000.000			0
47	HKD Leo	8615629541-001	Bon Phi Mur	Quản cà phê, giải khát	8.000.000		8.000.000			0
48	Nguyễn Thị Hoa (Hkd Quỳnh Hoa)	8640160091-001	Bon Ka La Đà	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	8.000.000		8.000.000			0
49	Phạm Thị Yêu	8667699116-001	Bon Ka Nur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	8.000.000		8.000.000			0
50	Tương Thị Hồng Phương	8686084206	Bon Ka La Yu	Bán buôn tổng hợp	8.000.000		8.000.000			0
51	HKD Nguyễn Thị Thu Hương	8716690013-001	Thôn Đắk Lang	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	7.000.000		7.000.000			0
52	HKD Cafe Sân Vườn Phú Quý	8721602319-001	Thôn Quang Long	Dịch vụ ăn uống khác	8.000.000		8.000.000			0
53	Nguyễn Thị Vân (Toàn Vân)	8739394620-001	Bon Phi Mur	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	8.000.000		8.000.000			0
54	Mai Văn Trung	8745034087-001	Bon Sa Diêng	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	7.000.000		7.000.000			0
55	Phạm Thị Loan	8748699548-001	Thôn Quảng Long	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	8.000.000		8.000.000			0
56	Hà Thị Thuý Hằng	8750299434-001	Bon Ka Nur	Điện mặt trời	4.500.000		4.500.000			0
57	Nguyễn Thị Kim Tuyền	8761400781-001	Bon Ka Nur	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	7.800.000		7.800.000			0
58	Trần Thị Tắt	8768977948-001	Bon Ka Nur	Dịch vụ ăn uống khác	8.000.000		8.000.000			0
59	HKD Huỳnh Tân Thôi	8770100449-002	Bon Ka La Đà	Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	7.500.000		7.500.000			0
60	Bùi Phạm Như Quỳnh	8816051229-001	Bon Sa Diêng	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	8.000.000		8.000.000			0
61	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	8825151798-001	Bon Phi Mur	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	8.000.000		8.000.000			0
62	Hoàng Thị Thanh Hải	8834925102-001	Bon Ka La Đà	Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	8.000.000		8.000.000			0
63	HKD Huỳnh Văn Trung	8883511224-001	Bon B' Dong	Đại lý du lịch	5.000.000		5.000.000			0
64	HKD Nông Hoà Xanh Đắk Glong	8070512052-001	Bon R' Đà	Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	95.000.000	475.000	95.000.000			475.000
65	HKD Vũ Thành Công	8095510794-001	Thôn Quang Long	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	30.000.000	450.000	30.000.000			450.000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai			Cơ quan thuế tính											
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế											
									[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]		
66	HKD Tô Duy Thân	8277143115-001	Bon Ka La Đa	Dịch vụ ăn uống khác															
67	Hồng Ngọc 2	8566902604-002	Bon Sa Diêng	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày															
68	HKD Bún Bò Huế	8608894059-001	Bon Sa Diêng	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)															
69	HKD Cầm Gạo Trung Văn	8616358213-001	Bon Ka La Đa	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ															
70	HKD Nguyễn Văn Thái	8750499105-001	Bon Ka Nur	Chuẩn bị mặt bằng															
71	HKD Nguyễn Ngọc Diễm	8773906780-001	Bon Ka La Yu	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy															
72	HKD Huy Liễu	8785736501-001	Bon Ka La Đa	Dịch vụ ăn uống khác															
73	HKD Hồ Kim Hồng	8904729866-001	Bon Ka La Dong	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)															
74	Trần Công Văn	3602946833	Thôn Quảng Long	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)															
75	Trần Thị Thanh Thao	5800594016-001	Bon Ka La Yu	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)															
76	Nguyễn Thị Phước	6000314776	Bon Ka La Đa	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác															
77	Bùi Thị Hiền	6001171150	Bon Ka La Yu	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh															
78	Lê Ngọc Anh	6400008766	Bon R' Đa	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp															
79	Tôn Thanh Huy	6400008822	Bon Ka La Yu	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại															
80	Đặng Văn Trí	6400011776	Bon Ka La Yu	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp															
81	Doãn Thị Ngọc	6400017143	Bon Ka La Yu	Dịch vụ ăn uống khác															
82	Hkd Tập Hóa Thành Nam	6400021647	Bon R' Đa	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác															

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai				Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu		Số thuế	Doanh thu	Số thuế	
					[06]	[07]				[08]
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]						
83	Bùi Thị Liễu	6400021830	Bon Ka La Đà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	16.000.000	240.000	16.000.000	240.000		
84	Nguyễn Thị Thuý Loan	6400021855	Bon Ka La Đà	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	70.000.000	1.050.000	70.000.000	1.050.000		
85	Trương Khuê	6400021894	Bon Ka La Yu	Bán lẻ thiết bị nghề nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	27.000.000	405.000	27.000.000	405.000		
86	Trần Văn Thuần	6400021911	Bon Sa Diêng	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	10.000.000	300.000	10.000.000	300.000		
87	Phùng Minh Huân	6400021943	Bon Ka La Đà	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu	54.000.000	810.000	54.000.000	810.000		
88	H'Mai	6400034396	Bon Sa Diêng	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	25.000.000	375.000	25.000.000	375.000		
89	Đoàn Thị Huyền	6400044669	Bon Phi Mur	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu	30.000.000	450.000	30.000.000	450.000		
90	Lê Thị Nhân	6400049441	Bon Ka La Đà	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	66.000.000	990.000	66.000.000	990.000		
91	HKD Nguyễn Đức Quý	6400053014	Bon Ka La Yu	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	16.000.000	240.000	16.000.000	240.000		
92	Trần Thị Thanh	6400053039	Bon Sa Diêng	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	200.000.000	1.000.000	200.000.000	1.000.000		
93	Phan Văn Hiếu	6400058069	Bon Ka La Đà	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	60.000.000	900.000	60.000.000	900.000		
94	Nguyễn Huy Khang	6400058894	Bon Phi Mur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	14.000.000	210.000	14.000.000	210.000		
95	Nguyễn Văn Sơn	6400066581	Bon Sa Diêng	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	14.000.000	210.000	14.000.000	210.000		
96	Phạm Ngọc Thỏ	6400070845	Bon Phi Mur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	140.000.000	700.000	140.000.000	700.000		
97	Lâm Thị Vi	6400070877	Bon Ka La Yu	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	10.000.000	150.000	10.000.000	150.000		
98	Bạch Thị Thu Trang	6400100874	Bon R' Dạ	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	360.000.000	1.800.000	360.000.000	1.800.000		
99	Trần Thị Tuyết (HKd Nhà Nghì Bình Dân)	6400109274	Bon Ka La Đà	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	134.000.000	810.000	134.000.000	810.000		
100	Nhà Sách Văn Hóa Phẩm Đắk Glong (Hà Thị Diệp)	6400116049	Bon Ka La Đà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	24.000.000	360.000	24.000.000	360.000		

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		
					Doanh thu		Cơ quan thuế tính
					[06]	[07]	Doanh thu [08] Số thuế [09]
[01]		[03]	[04]	[05]			
101	Nguyễn Văn Sinh	6400154277	Thôn Quảng Long	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12,000,000	180,000	12,000,000 180,000
102	Lê Thị Thủy Hương	6400155471	Bon Ka La Đa	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	14,000,000	210,000	14,000,000 210,000
103	Trần Thị Nhung	6400155552	Bon Ka La Yu	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	22,000,000	330,000	22,000,000 330,000
104	Nguyễn Dũng	6400155619	Bon R Đa	Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh	30,000,000	450,000	30,000,000 450,000
105	Lê Thị Hương	6400155954	Bon R' Đa	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	12,000,000	180,000	12,000,000 180,000
106	Trần Minh Lâm	6400155993	Bon Ka La Đa	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	10,000,000	700,000	10,000,000 700,000
107	Đặng Thị Loan	6400156524	Bon Phi Mur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	22,000,000	330,000	22,000,000 330,000
108	Vũ Thị Tho (Thái Bảo)	6400156563	Bon Ka La Yu	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	200,000,000	1,000,000	200,000,000 1,000,000
109	Trương Văn Chiến	6400156612	Bon Ka La Đa	Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	16,000,000	240,000	16,000,000 240,000
110	Lê Thạc Cường	6400156637	Bon Ka La Đa	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu	27,000,000	405,000	27,000,000 405,000
111	Nguyễn Hữu Phước	6400162327	Bon Sa Diêng	Bán buôn đồ ngũ kim	74,000,000	1,110,000	74,000,000 1,110,000
112	Lâm Văn Thành (Hkd Thành Long)	6400187836	Bon Ka La Yu	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	16,000,000	720,000	16,000,000 720,000
113	Trần Văn Lãnh	6400206937	Bon Ka La Đa	Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh	20,000,000	300,000	20,000,000 300,000
114	Trần Nhân Đạo (Hkd Phương Thao)	6400214818	Bon R' Đa	Bán buôn tổng hợp	18,000,000	270,000	18,000,000 270,000
115	Trần Thị Lam	6400214871	Bon R' Đa	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	30,000,000	450,000	30,000,000 450,000
116	Nguyễn Thị Bích Kim	6400215064	Bon R'Da	Bán buôn hàng may mặc	44,000,000	660,000	44,000,000 660,000
117	Lê Thị Ngọc Thu	6400215191	Bon Ka La Yu	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	26,000,000	390,000	26,000,000 390,000
118	HKD Nguyễn Thị Kim Xuyên	6400224911	Bon Phi Mur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	220,000,000	1,100,000	220,000,000 1,100,000
119	Phạm Văn Sỹ	6400228232	Bon Ka La Yu	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	24,000,000	360,000	24,000,000 360,000
120	Trần Thị Thiệp	6400236064	Bon R' Đa	Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	40,000,000	600,000	40,000,000 600,000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
121	Nguyễn Thị Lệ Thanh	6400244883	Bon Sa Diêng	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	22.000.000	330.000	22.000.000	330.000
122	HKD Cơ Sở Kinh Doanh T78	6400247637	Bon Ka La Dong	Quán cà phê, giải khát	11.000.000	495.000	11.000.000	495.000
123	Nguyễn Văn Thuỷ	6400255821	Bon Phi Mur	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	18.000.000	270.000	18.000.000	270.000
124	Hoàng Hiếu (Trần Thị Phiên)	6400281797	Bon R' Đà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	24.000.000	360.000	24.000.000	360.000
125	HKD Lê Văn Tiếp	6400282007	Bon Ka La Đà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	40.000.000	750.000	40.000.000	750.000
126	Cơ Sở Kinh Doanh Việt Hùng (Lê Thị Thảo)	6400285287	Bon Ka La Yu	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	14.500.000	1.015.000	14.500.000	1.015.000
127	Thanh Bình (Lê Thị Tuyết Lặc	6400287647	Bon R' Đà	Bán lẻ được phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000
128	Nguyễn Văn Hoan	6400288471	Thôn Đắk Lang	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	220.000.000	1.100.000	220.000.000	1.100.000
129	Hùng Phát (Phan Văn Dụ)	6400288898	Bon Ka La Đà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	90.000.000	1.350.000	90.000.000	1.350.000
130	Trương Văn Bé	6400290865	Bon Phi Mur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	20.000.000	300.000	20.000.000	300.000
131	Lữ Quỳnh Nga (Khiêm Nga)	6400291019	Bon Ka La Đà	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	13.000.000	585.000	13.000.000	585.000
132	Lê Văn Quang	6400291435	Bon Phi Mur	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	10.000.000	450.000	10.000.000	450.000
133	Đặng Trung Phong	6400291883	Bon Phi Mur	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	17.000.000	405.000	17.000.000	405.000
134	Đại Nhật Hùng (Phạm Văn Hùng)	6400298656	Bon Sa Diêng	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phụ kim loại	32.000.000	900.000	32.000.000	900.000
135	Phạm Thị Hiếu	6400308375	Bon Sa Diêng	Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh	17.000.000	255.000	17.000.000	255.000
136	Trần Văn Lỵc	6400308417	Bon Phi Mur	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	10.000.000	150.000	10.000.000	150.000
137	Vân Phong (Nguyễn Đăng Phong)	6400309354	Bon Ka La Đà	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	14.000.000	210.000	14.000.000	210.000
138	Nguyễn Thọ Giang	6400311427	Bon Ka La Đà	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	10.000.000	450.000	10.000.000	450.000
139	HKD Đặng Hoàng Miên	6400318077-001	Bon R' Đà	Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	16.000.000	240.000	16.000.000	240.000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		
					Doanh thu		Cơ quan thuế tính
					[06]	[07]	Doanh thu [08] Số thuế [09]
[101]	[102]	[103]	[104]	[05]			
140	Phước Huy (Nguyễn Văn Tấn)	6400322404	Bon Ka La Yu	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	10,000,000	700,000	10,000,000 700,000*
141	Vườn Ươm Lâm Đồng (Nguyễn Tấn Tâm)	6400322570	Bon R' Də	Bán buôn hoa và cây	15,000,000	225,000	15,000,000 225,000
142	Nguyễn Văn Hoạt (Kiều Tâm)	6400323542	Bon Sa Diêng	Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	12,000,000	180,000	12,000,000 180,000
143	Trịnh Đăng Mạnh (Đại Lý Phấn Bón - Thuốc Bao Vệ Thực Vật An Mạnh)	6400323768	Bon Phi Mur	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	20,000,000	300,000	20,000,000 300,000
144	Trương Văn Sơn	6400328798	Bon R'Də	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	18,000,000	270,000	18,000,000 270,000
145	Lê Thị Hoài Thương (Quầy Thuốc Gia Linh)	6400334054	Bon Sa Diêng	Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	10,000,000	150,000	10,000,000 150,000
146	Lê Thị Lương	6400351878	Bon B' Dong	Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	30,000,000	450,000	30,000,000 450,000
147	Dặng Thị Sen	6400353219-001	Bon R' Də	Bán buôn giường, tu, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	16,000,000	240,000	16,000,000 240,000
148	Nguyễn Thị Hòa	6400355350	Bon Ka La Yu	Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	14,000,000	210,000	14,000,000 210,000
149	Lý Văn Hai	6400357598	Bon Ka La Də	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu	47,000,000	705,000	47,000,000 705,000
150	Lê Văn Hùng	6400369145	Bon Ka La Də	Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	46,000,000	690,000	46,000,000 690,000
151	Phan Châu Trinh (Hkd An Trinh I)	6400371793	Bon R' Də	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	180,000,000	1,100,000	180,000,000 1,100,000
152	K' War Nao M'Ham	6400376294	Bon Sa Ú Dru	Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	25,000,000	450,000	25,000,000 450,000
153	Nguyễn Thị Khuyển	6400378485	Bon Ka La Də	Sửa chữa máy móc, thiết bị	11,000,000	495,000	11,000,000 495,000
154	Hiền	6400392151	Bon Ka Nur	Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	10,000,000	150,000	10,000,000 150,000
155	Nguyễn Thị Thu Hương	6400396928	Bon Ka La Yu	Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	10,000,000	150,000	10,000,000 150,000
156	Nguyễn Duy Bình	6400405481	Bon Sa Diêng		7,800,000	1,800,000	7,800,000 1,800,000
157	Dặng Thị Phương	6400407866	Bon Ka La Də	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	10,000,000	450,000	10,000,000 450,000
158	Nguyễn Thị Bón	6400410192	Bon Ka La Də	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	17,000,000	255,000	17,000,000 255,000

STT	Tên HKD, CNKD	Mã số thuế HKD, CNKD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	HKD, CNKD kê khai		Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
159	Phan Văn Huy	6400416892	Bon Sa Diêng	Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000
160	Đinh Thị Ngát (Hồng Phát)	6400417014	Bon Ka Nur	Bán buôn thực phẩm khác	12.000.000	180.000	12.000.000	180.000

BỘ PHẬN KK-KTT

Bình

Nguyễn Thị Bình

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2024

KT. CHI CỤC TRƯỞNG

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Tăng Văn Duệ



